BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Sư phạm Sinh học **Khoá đào tạo: 2026**
Trình độ đào tạo: Đại học **Hình thức đào tạo: Chính quy**
(Kèm theo Quyết định số 5300/QĐ-ĐHĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**31**						
I. Ngoại ngữ (*)				*Theo QĐ số 6116/QĐ-ĐHĐT, ngày 25/9/2025*					
II. Tin học (*)									
III. Giáo dục quốc phòng (*)			**11**						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	3	45					1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh*	2	30			GE4165		
3	GE4166	Quân sự chung*	2	14	16		GE4165		
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	4	4	56		GE4165		
IV. Giáo dục thể chất (*)			**3**						
4.1. Học phần bắt buộc			**2**						
5	GE4306	Giáo dục thể chất 1*	1		30				1
6	GE4334	Giáo dục thể chất 2* (Bơi lội)	1		30		GE4306		2
4.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 1TC)			**1**						
7	GE4335	Bóng đá*	1		30		GE4306		3
8	GE4336	Bóng chuyền*	1		30		GE4306		3
9	GE4337	Cầu lông*	1		30		GE4306		3
10	GE4338	Võ thuật Vovinam*	1		30		GE4306		3
11	GE4339	Võ thuật Karatedo*	1		30		GE4306		3
12	GE4340	Cờ vua*	1		30		GE4306		3
13	GE4347	Pickleball*	1		30				3
V. Đại cương chung			**17**						
14	BI4450N	Nhập môn nghề nghiệp	1	15					1
15	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45					1
16	GE4039N	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45					1
17	AI4450	Nhập môn Công nghệ số và ứng dụng AI	2	30					2
18	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30			GE4091		2
19	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			GE4092		3
20	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			GE4092		2
21	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30			GE4092		4
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**104**						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			**10**						
22	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30					2
23	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30					3
24	GE4075	Giáo dục học trung học	2	30			GE4017		4
25	GE4078	Tâm lý học trung học	2	30			GE4045		4
26	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30					5
II. Kiến thức cơ sở ngành			**10**						
27	GE4019	Hóa học đại cương	2	30					3
28	BI4173N	Xác suất thống kê Sinh học	2	30					3
29	BI4141N	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	1	0	30		BI4111 BI4128		5
30	BI4164	Ứng dụng CNTT trong dạy học sinh học	2	0	60		BI4124		6
31	BI4300N	Ngoại ngữ chuyên ngành	3	30	30				6
III. Kiến thức chuyên ngành			**63**						
3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			**57**						
32	BI4139N	Tế bào học	3	30	30				2
33	BI4112	Động vật không xương sống	3	30	30				2
34	BI4177	Kỹ thuật an toàn và quản lý phòng thí nghiệm sinh học	2	0	60				2
35	BI4113	Giải phẫu hình thái thực vật	3	30	30				3
36	BI4111	Động vật có xương sống	3	30	30				3
37	BI4000	Hóa sinh học	3	30	30				3
38	BI4128	Phân loại thực vật	3	30	30		BI4113		4
39	BI4228	Giải phẫu người	3	30	30		BI4111		4
40	BI4134	Sinh lý người và động vật	3	30	30		BI4111		4
41	BI4132	Sinh lý thực vật	3	30	30		BI4139N		5
42	BI4452	Sinh thái học và môi trường	3	30	30				5
43	BI4124	Lý luận dạy học sinh học	3	30	30				5

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
44	BI4126	Nuôi cấy mô	2	0	60		BI4132		6
45	BI4231N	Vi sinh học	3	30	30		BI4139N		6
46	BI4106	Di truyền học	3	30	30		BI4000		6
47	BI4129	Phương pháp dạy học sinh học	3	30	30		BI4124		5
48	BI4153	Tiến hóa	2	30			BI4106		6
49	BI4007	Miễn dịch học	2	30			BI4228		7
50	BI4455	Sinh học của sự sinh sản	2	30	0		BI4128		7
51	BI4103N	Công nghệ sinh học	3	30	30		BI4139N		7
52	BI4205	Bài tập sinh học	2	30	0		BI4106		7
3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			**6**						
3.2.1. Động vật học (chọn ít nhất 2 tín chỉ)			**2**						
53	BI4171	Côn trùng học	2	30			BI4112		6
54	BI4150	Tập tính động vật	2	30			BI4111		6
55	BI4102P	Cơ sở sinh học người	2	30			BI4111		6
56	BI4119	Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản	2	30			BI4111		6
57	BI4204	Sinh lý thần kinh cấp cao	2	30			BI4111		6
58	BI4202	Sinh học phát triển cá thể Động vật	2	30			BI4111		6
3.2.2. Thực vật học (chọn ít nhất 2 tín chỉ)			**2**						
59	BI4130	Quang hợp	2	30			BI4132		5
60	BI4109	Dinh dưỡng khoáng	2	30			BI4132		5
61	BI4453	Sinh lý sinh trưởng và phát triển của thực vật	2	30			BI4132		5
62	BI4501	Sinh thái học bảo tồn	2	30			BI4452		5
63	BI4203	Sinh học phát triển cá thể Thực vật	2	30			BI4128		5
64	BI4143	Vi sinh học công nghiệp	2	30			BI4231N		5
3.2.3. Di truyền - Phương pháp dạy học sinh học (chọn ít nhất 2 tín			**2**						
65	BI4443	Hình thành phát triển kỹ năng mềm	2	15	30				7
66	BI4040E	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	30				7
67	BI.4162	Di truyền học người	2	30			BI4228		7
68	BI4201	Sinh học phân tử	2	30			BI4000		7
69	BI4176	Kỹ thuật dạy học sinh học	2	30			BI4124		7
70	BI4100	Cơ sở di truyền chọn giống động vật	2	30			BI4111		7
71	BI4101	Cơ sở di truyền chọn giống thực vật	2	30			BI4128		7
72	BI4502	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Sinh học	2	30			BI4124		7
73	BI4166	Tin - Sinh học	2	30			BI4000		7
74	BI4458	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu	2	30			BI4124		7
75	BI4170	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong DH Sinh học ở trường THPT	2	15	30		BI4124		7
IV. Khối kiến thức nghiệp vụ Sư phạm			**15**						
76	BI4401	Rèn luyện NVSPTX1	1		30				2
77	BI4402	Rèn luyện NVSPTX2	1		30		BI4401		3
78	BI4403	Rèn luyện NVSPTX3	1		30		BI4402		4
79	BI4404	Rèn luyện NVSPTX4	1		30		BI4402		5
80	BI4405	Rèn luyện NVSPTX5	1		30		BI4402		6
81	BI4406	Rèn luyện NVSPTX6	1		30		BI4402		7
82	BI4491N	Kiến tập sư phạm	3		90				7
83	BI4698N	Thực tập tốt nghiệp	6		180				8
V. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế			**6**						
5.1. Khóa luận tốt ngiệp			**6**						
84	BI4294	Khóa luận tốt nghiệp	6		180				8
5.2. Học phần thay thế khóa luận			**6**						
85	BI4005	Giải phẫu thích nghi thực vật	2	30	0		BI4113		8
86	BI4004N	Giải phẫu so sánh động vật	2	30	0		BI4111		8
87	BI4167	Phương pháp dạy học tích hợp	2	30	0		BI4124		8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			**135**	1800	1410				
Tổng số tín chỉ điều kiện:			14						
Tổng số tín chỉ tích luỹ:			121						
Tổng số tín chỉ bắt buộc:			109						
Tổng số tín chỉ tự chọn:			12						